

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 351/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Xin vắng).
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2020, ông Nguyễn Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị P kết hôn năm 1989, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, do bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân trên 20 năm, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên ông Nguyễn Minh H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mộng C, sinh năm 1990, con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, ông Nguyễn Minh H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

Đối với bà Nguyễn Thị P, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị P đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị P là tranh chấp về ly hôn, bị đơn là bà Nguyễn Thị P có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị P, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ bà P đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị P vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị P theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Nguyễn Minh H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh H theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1989, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị P đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông Nguyễn Minh H có yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do thời gian ly thân đã quá lâu, mỗi người từ lâu đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn thực tế của ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Đã thành niên, không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu, không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị P.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Minh H phải chịu 300.000đồng. Ngày 19 tháng 8 năm 2020, ông Nguyễn Minh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004178 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Huệ**